

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ CỦA 03 LẦN HỘI THI MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP LÚA VÙNG ĐBSCL NĂM 2006, 2007, 2008

PGS.TS. Mai Thành Phụng - KS. Ngô Văn Đầy
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quốc gia

1. KẾT QUẢ BÌNH TUYỂN MÁY GDLH NĂM 2006

Kết quả bình tuyển máy liên hợp thu hoạch lúa do Bộ NN-PTNT tổ chức tại Nông trường Sông Hậu (ngày 01/7/2006): *Chỉ tiêu đặt ra đối với các máy tham gia bình tuyển dựa trên hai nhóm, với tổng số điểm là 200 điểm. Nhóm chỉ tiêu về định lượng, tổng số là 100 điểm: chấm điểm về chất lượng làm việc, công nghệ sử dụng, chi phí gặt trực tiếp. Nhóm chỉ tiêu định tính tổng số là 100 điểm: chấm điểm về kết cấu chất lượng chế tạo và sự đầy đủ của các tài liệu kỹ thuật theo máy, khả năng làm việc và độ ổn định của máy và khả năng ứng dụng vào sản xuất.* Kết quả:

Máy GDLH của Cty Phát triển đầu tư Việt Phú (máy Trung quốc): 155,2 điểm; Máy GDLH 154 của Ông Bùi Hữu Nghĩa, Thủ Thừa, Long An: 136,4 điểm; Máy GDLH của Cty TNHH Vinapro: 124,4 điểm; Máy GLH-03 của Viện cơ điện nông nghiệp & công nghệ STH: 94,7 điểm; Máy GLH-02 của Viện cơ điện nông nghiệp & công nghệ STH: 70,6 điểm; Máy GLH của Ông Trần Văn Sanh, huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ: 74,9 điểm; Máy GDLH của Ông Phạm Văn Nghĩa, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, An Giang: 76,9 điểm; Máy GDLH của Ông Nguyễn Đức Hoàng, xã An Hòa, Châu Thành, An Giang: 72,1 điểm.

2. KẾT QUẢ BÌNH TUYỂN MÁY GDLH NĂM 2007

Hội thi máy GDLH tháng 7/2007 tại Kiên Giang có kết quả như sau: Giải nhất: Máy GDLH của Cơ sở Út Máy cày, Giải Nhì: Máy GDLH của Cơ sở Vạn Phúc, Giải Ba đồng hạng: Máy GDLH của Công ty Minh Phát và Máy GDLH của Công ty Vĩnh Hưng

Bảng 2.1: Danh sách các máy và cơ sở đăng kí tham gia bình tuyển

T T	Tên và đặc điểm chính của máy đăng kí tham gia bình tuyển	Tên và địa chỉ tổ chức và cá nhân có máy đăng kí tham gia bình tuyển
1.	Máy GDLH: UMK-19 Bề rộng cắt 1.9m; di động bánh xích cao su, vơ lúa kiểu đĩa sao.	Cơ sở chế tạo: ÚT MÁY CÀY Địa chỉ: 210, ấp An lạc - An Bình- Cao Lãnh - Đồng Tháp
2	Máy liên hợp thu hoạch lúa: GLH-1500. * Bề rộng cắt 1,5 m; di động bánh xích cao su, vơ lúa kiểu guồng gạt.	Viện Cơ Điện NN & CNSTH Số 54/102 đường Trường Chinh - q.Đống Đa – Tp Hà Nội
3	Máy GDLH: GDLH- 1.8 Bề rộng cắt 1.8m; di động bánh xích vơ lúa kiểu guồng gạt.	Cơ sở chế tạo : TƯ SANG Địa chỉ: Hậu Vinh – Hậu Thành- Cái Bè Tiền Giang
4	Máy GDLH: Đại Lợi Bề rộng cắt 1,8 m; di động bánh xích, vơ lúa kiểu đĩa sao.	Cơ sở chế tạo: ĐẠI LỢI Địa chỉ: Cao Lãnh - Đồng Tháp
5	Máy GDLH: 4LZ – 2/MP200series . Bề rộng cắt 2.0m; di động bánh xích, vơ lúa	- Nhà phân phối : Công ty TNHH XNK Minh Phát - Địa chỉ: 1 điện biên phủ - p25 Q Bình

	kiểu guồng gạt.	Thạnh - HCM
6	Máy liên hợp thu hoạch lúa: NT- 130 . Bề rộng cắt 1.3m; di động bánh lốp ở ruộng khô, bánh sắt mẫu ú ở ruộng nước; vơ lúa kiểu guồng gạt.	- Cơ sở chế tạo : Công ty cơ khí SXTM- dịch vụ NHỰT THÀNH - Địa chỉ: 36 Quốc lộ 1- phường4 – Tân An – Long An.
7	Máy GDLH: CKG 1-1.8. Bề rộng cắt 1,8m; di động bánh xích,; vơ lúa kiểu guồng gạt.	Công ty TNHH nhà nước một thành viên cơ khí Kiên Giang Địa chỉ: 181 Cách mạng tháng 8 – Vĩnh Lợi - Rạch Giá – Kiên Giang
8	Máy GDLH - 4LZ-1,8 Trung Quốc Bề rộng cắt 1.8m; di động bánh xích cáo su, vơ lúa kiểu guồng gạt.	Nhà phân phối: Công ty TNHH Vĩnh Hưng Địa chỉ: 10 Trần Cao Vân- Rạch Sỏi – Rạch Giá – Kiên Giang
9	Máy GDLH: Vạn Phúc 1.5 Bề rộng cắt 1.5m; di động bánh xích; vơ lúa kiểu đĩa sao phối hợp cùng guồng gạt.	Cơ sở chế tạo : VẠN PHÚC. Địa chỉ: Vinh Bình – Vĩnh Thạnh – Lấp Vò – Đồng Tháp
10	Máy GDLH: . Bề rộng cắt 1.0 m; di động bánh xích; vơ lúa kiểu guồng gạt.	DNTN Nhựa Hoàng Thắng Ấp Tân Lợi, Thuận Hưng, Thốt Nốt, Tp Cần Thơ

Ghi chú:

** Do qua trình vận chuyển bị hư hỏng, máy của Viện Cơ Điện NN và CNSTH đã không thể tham dự hội thi (bỏ cuộc) Thực tế chỉ còn 9 máy dự thi.*

PHƯƠNG PHÁP BÌNH TUYỂN

Việc bình tuyển được thực hiện theo “Quy chế bình tuyển máy liên hợp thu hoạch lúa” do Bộ trưởng Bộ NN & PTNT ban hành kèm theo quyết định số 1561/QĐ/BNN-KHCN ngày 31/5/2006 và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương trong những ngày bình tuyển.

Do trời mưa nhiều, nên nội dung thử máy trong bình tuyển được tiến hành ở điều kiện ruộng ngập cạn, không tiến hành ở điều kiện ruộng khô.

1. Các chỉ tiêu bình tuyển.

Việc đánh giá lựa chọn máy được tiến hành bằng phương pháp cho điểm theo các nhóm và chỉ tiêu dưới đây:

Bảng 2.2 Các chỉ tiêu đánh giá, lựa chọn máy bình tuyển

A- Nhóm các chỉ tiêu định lượng

TT	Tên chỉ tiêu đánh giá	Hệ số	Điểm tối đa	
			Điểm cho	Điểm đánh giá
1	Đánh giá chất lượng làm việc của máy bình tuyển			40
1.1	Hao phí tổng cộng, %.	2	10	20
1.2	Độ sạch của thóc thành phẩm, %	1	10	10
1.3	Năng suất giờ thuần túy trên 1m bề rộng cắt cấu tạo của máy, ha/h.m	1	10	10
2	Đánh giá công nghệ sử dụng của máy bình tuyển			40
2.1	Tỉ lệ diện tích lúa không được gạt trên diện tích lô ruộng thử, %.	1	10	10
2.2	Năng suất giờ làm việc trên đồng trên 1 m bề rộng cắt cấu tạo của máy, ha/h.m	1	10	10
2.3	Hệ số tin cậy của công nghệ sử dụng, %.	2	10	20
3	Chi phí gạt trực tiếp trên một đơn vị diện tích gạt, VNĐ/ha.	2	10	20
	Tổng			100

B- Nhóm các chỉ tiêu định tính

TT	Tên chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa
1	Chất lượng chế tạo và sự đầy đủ của các tài liệu kỹ thuật theo máy.	35
2	Khả năng làm việc và độ ổn định của máy.	45
3	Khả năng ứng dụng vào sản xuất.	20
	Tổng	100

2. Phương pháp xác định các chỉ tiêu bình tuyển

2.1. Phương pháp xác định các chỉ tiêu định lượng

Các chỉ tiêu định lượng được xác định theo phụ lục I của “Quy chế bình tuyển máy liên hợp thu hoạch lúa”.

2.2. Phương pháp xác định các chỉ tiêu định tính

Các chỉ tiêu định tính do các chuyên gia đánh giá độc lập theo phiếu đánh giá trên cơ sở đã kiểm tra, nhận xét chất lượng chế tạo, khả năng làm việc thực tế của máy và tham khảo kết quả thử xác định các chỉ tiêu định lượng.

ĐIỀU KIỆN BÌNH TUYỂN

Thời gian và địa điểm bình tuyển

Thời gian bình tuyển từ ngày 31/07 đến 3/08/2007, tại Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Đặc điểm đồng ruộng

Trong thời gian bình tuyển, hàng ngày đều có mưa bất thường làm đổ và ướt lúa đã gây không ít khó khăn cho việc thử máy.

Ruộng chọn thử có diện tích từ 2 - 4ha, chiều dài từ 350 - 400m, bề rộng từ 50 – 100m. Ruộng ướn do mưa, độ chặt nền ở độ sâu 10-15cm trung bình từ > 4 kG/cm². Mưa nhiều đã làm diện tích lúa đổ ở các lô ruộng thử tăng lên liên tục trong các ngày bình tuyến.

BẢNG 2.3. KẾT QUẢ BÌNH TUYẾN

Căn cứ vào quy chế bình tuyến và các chỉ tiêu đánh giá nêu trên, hội đồng bình tuyến đã đánh giá các máy GDLH dự thi và cho điểm như sau:

TT	Tên cơ sở máy	Số báo danh	Điểm các chỉ tiêu định lượng	Điểm các chỉ tiêu định tính	Tổng số	Xếp hạng
1	Út Máy cày	1	80	90	170	1
2	Tư Sang	3	59	71	130	5
3	Đại Lợi	4	27	55	82	8
4	Minh Phát	5	58	80	138	4
5	Nhật Thành	6	30	35	65	9
6	Cơ khí Kiên Giang	7	32	66	98	6
7	Vĩnh Hưng	8	62	81	143	3
8	Vạn Phúc	9	61	90	151	2
9	Hoàng Thắng	10	40	54	94	7

NHẬN XÉT ĐỐI VỚI TỪNG MÁY NHƯ SAU:

1. Máy GDLH của Cơ sở Út Máy cày:

- Máy có kết cấu tương đối gọn, có khả năng di động linh hoạt trong nhiều điều kiện sản xuất lúa ở ĐBSCL.
- Máy cắt lúa đổ tương đối tốt ở nhiều loại ruộng khác nhau. Do vậy có khả năng thích ứng cao với các điều kiện sản xuất lúa ở ĐBSCL (giờ cuối cắt lúa đổ trong điều kiện sinh lầy chỉ còn 2 máy hoạt động trong đó có máy Út máy cày)
- Giá cả tương đối rẻ (100 triệu đồng so với máy nhập ngoại 175 triệu đồng) được nông dân chấp nhận cao.
- Nhược điểm: khó có thể sản xuất hàng loạt với số lượng lớn do chế tạo trong nước và điều kiện về vốn, cơ sở sản xuất còn nhỏ bé.

2. Máy GDLH của Cơ sở Vạn Phúc:

- Phù hợp với điều kiện thu hoạch lúa ĐBSCL
- Máy cắt lúa đổ tương đối tốt ở nhiều loại ruộng khác nhau. Do vậy có khả năng thích ứng cao với các điều kiện sản xuất lúa ở ĐBSCL (giờ cuối cắt lúa đổ trong điều kiện sinh lầy chỉ còn 2 máy hoạt động trong đó có máy Vạn Phúc)
- Giá cả rẻ (85 triệu đồng so với máy nhập ngoại 175 triệu đồng) được nông dân chấp nhận cao.
- Nhược điểm: khó có thể sản xuất hàng loạt với số lượng lớn do chế tạo trong nước và điều kiện về vốn, cơ sở sản xuất còn nhỏ bé.

3. Máy GDLH của Cty TNHH Vĩnh Hưng:

- Đây là mẫu máy có triển vọng đưa ra bán ở thị trường VN hiện nay. Máy có xuất xứ từ Trung Quốc do đó cần phải được thử nghiệm độ bền trong sản xuất để nhận xét về chất lượng.
- Ưu điểm:
 - + Máy có khả năng sản xuất hàng loạt, kết cấu đồng nhất có khả năng cung ứng số lượng lớn cho thị trường.
 - + Năng suất gặt rất cao, khả năng cắt ruộng khô rất tốt (triển vọng cho vụ ĐX)
- Nhược điểm:
 - + Giá máy còn khá cao 175 triệu đồng

- + Cát trên ruộng lúa đổ, ngập nước hay xảy ra tắc kẹt sàng và trống đập.
- + Trọng lượng máy nặng ít thích nghi với nền ruộng yếu, lầy thụt.
- + Tổng hao phí cao, đặc biệt khi gặt lúa ướt thì hao phí rất lớn do thóc theo rom và theo bồi nhiều.

4. Máy GDLH của Cty XNK Minh Phát:

- Đây là mẫu máy có triển vọng đưa ra bán ở thị trường VN hiện nay. Máy có xuất xứ từ Trung Quốc do đó cần phải được thử nghiệm độ bền trong sản xuất để nhận xét về chất lượng và độ bền của máy. Cần có cam kết của nhà sản xuất và nhà chế tạo về phụ tùng thay thế cho người mua máy khi hư hỏng.

- Ưu điểm:

+ Máy có khả năng sản xuất hàng loạt, kết cấu đồng nhất có khả năng cung ứng số lượng lớn cho thị trường.

+ Năng suất gặt rất cao, khả năng cắt ruộng khô rất tốt (triển vọng cho vụ ĐX)

- Nhược điểm:

+ Giá máy còn khá cao 175 triệu đồng

+ Cát trên ruộng lúa đổ, ngập nước hay xảy ra tắc kẹt sàng và trống đập.

+ Trọng lượng máy nặng ít thích nghi với nền ruộng yếu, lầy thụt.

+ Tổng hao phí còn khá cao, đặc biệt khi gặt lúa ướt thì hao phí rất lớn do thóc theo rom và theo bồi nhiều.

5. Máy GDLH của Cơ sở Tư Sang:

- Máy có khả năng phù hợp với điều kiện sản xuất lúa ở ĐBSCL

- Khả năng cắt lúa đổ rạp, rỏi theo các chiều trên cả ruộng khô và ruộng ngập nước tương đối tốt so với một số máy nhập ngoại hiện đang sử dụng phổ biến trên thị trường hiện nay.

- Nhược điểm:

+ Giá máy khá cao 130 triệu đồng

+ Khó sản xuất hàng loạt

+ Hao phí khá lớn

+ Công nghệ sử dụng hơi yếu hơn máy của Út máy cày

+ Chi phí trực tiếp khá cao

6. Máy GDLH của Cty Cơ khí Kiên Giang:

Để thích ứng được với điều kiện sản xuất lúa ĐBSCL máy cần có nhiều cải tiến về hệ thống di động, nâng cao chất lượng chế tạo máy, chất lượng lắp ráp.

Nhược điểm chính:

- Có khả năng cắt được lúa đổ sát đất tuy nhiên năng suất rất thấp

- Tiêu hao nhiên liệu rất lớn

- Bộ phận thu gom lúa sau cắt còn xảy ra tắc kẹt tại góc chuyển hướng

- Còn hỏng hóc nhiều khi sử dụng

- Giá máy khá cao 105 triệu đồng

7. Máy GDLH của Hoàng Thắng:

- Máy nhỏ gọn, có khả năng cắt sát bờ, sát gốc tốt.

- Thích hợp với ruộng nhỏ

- Có khả năng cắt lúa đứng, lúa đổ, ruộng nền yếu

- Giá máy khá rẻ 60 triệu đồng

Nhược điểm chính

- Năng suất máy thấp

- Hệ số tin cậy của công nghệ sử dụng chưa cao

- Máy đang thử nghiệm chưa bán ra sản xuất (không có thông tin phản hồi từ nông dân)

- Chi phí trực tiếp còn cao (cần cải tiến thêm)

8. Máy GDLH của Cơ sở Đại Lợi:

- Máy có khả năng di động linh hoạt trong nhiều điều kiện sản xuất lúa ĐBSCL

Nhược điểm chính:

- Chất lượng chế tạo chưa cao mang tính thủ công nhiều, nếu được hoàn thiện và cải tiến chất lượng, khắc phục hiện tượng tắc kẹt thì có khả năng được ứng dụng rộng rãi (có khả năng cắt được lúa đổ nhưng hay bị tắc kẹt tại phần đầu dưới (phía dao cắt) bằng tải lúa lên trống đập)

- Năng suất gặt thấp

- Độ sạch của lúa kém (bị điểm 0)

- Chi phí trực tiếp còn rất lớn.

- Giá máy còn khá cao 120 triệu đồng.

9. Máy GDLH của Cơ sở Nhựt Thành:

Máy có năng suất thấp, không gặt được lúa đổ do vậy chưa phù hợp với phần lớn đồng đất vùng ĐBSCL.

Chỉ có khả năng áp dụng cho những địa bàn có ruộng nhỏ với loại nền hơi yếu trở lên (ruộng lầy thụt không cắt được)

Tuy nhiên máy có ưu điểm rất lớn là độ hao phí rất thấp, độ sạch của thóc rất tốt.

3. KẾT QUẢ BÌNH TUYỂN MÁY GDLH NĂM 2008

Hội thi máy GDLH tháng 4/2008 tại Đồng Tháp có kết quả như sau: Giải nhất: Máy GDLH của Cơ sở Tư Sang, Giải Nhì: Máy GDLH của Cơ sở Đại Lợi, Giải Ba đồng hạng: Máy GDLH của Công ty Liễu Lâm và Máy GDLH của Công ty Minh Phát.

Bảng 3.1. Danh sách các máy và cơ sở đăng kí tham gia bình tuyển

TT	Tên và đặc điểm chính của máy đăng kí tham gia bình tuyển	Tên và địa chỉ tổ chức và cá nhân có máy đăng kí tham gia bình tuyển
1.	Máy GDLH CK cầu 05: DÙNG SỐ 05 Số BD: 01 Bề rộng cắt 2.0m; di động bánh xích, vơ lúa kiểu guồng gặt.	-Cơ sở đăng kí thi: Xưởng CK Cầu 05 Địa chỉ: Vĩnh An – Châu Thành – An Giang. - Cơ sở chế tạo: Máy Trung Quốc được Xưởng CK Cầu 05 cải tiến.
2	Máy GDLH An Giang: GD – 02 Số BD: 02 Bề rộng cắt 2.0m; di động bánh xích, vơ lúa kiểu guồng gặt.	- Cơ sở đăng kí: Công ty cổ phần CK An Giang , số 165 – Trần Hưng Đạo – P Bình Khánh – An Giang - Cơ sở chế tạo: Công ty Trung Kiên – Long Châu – Hồ Nam - Trung Quốc
3	Máy GDLH Liễu Lâm: ALZ -160B - Số BD: 03 Bề rộng cắt 1.8 m; di động bánh xích vơ lúa kiểu guồng gặt.	- Người đăng kí thi: LI HE SHENG Đ/chỉ: E12, Xuân Hồng, P12, quận Tân Bình, Tp.HCM - Cơ sở chế tạo: công ty TNHH Cơ khí Liễu Lâm, Triết Giang- Trung Quốc. Đ/c: Thành phố Đài Châu – Trung Quốc.
4	Máy GDLH Minh Phát: Minh Phát 1 - Series 160 Số BD: 04 Bề rộng cắt 1.6 m; di động bánh xích vơ lúa kiểu guồng gặt	- Cơ sở đăng kí dự thi: Công ty TNHH XNK Minh Phát; Địa chỉ: 1 điện biên phủ - p25 Q Bình Thạnh - HCM - Cơ sở chế tạo: Zongi southern Machinery co Ltd; Địa chỉ: Zhejiang – Trung Quốc.
5	Máy GDLH Hoàng Thắng: GDLH 125 - 60 Số BD: 05 Bề rộng cắt 1,25m; di động bánh xích, vơ lúa kiểu guồng gặt.	- Cơ sở chế tạo và đăng kí thi: DNTN Nhựa Hoàng Thắng; Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, Thuận Hưng, Thốt Nốt, Tp Cần Thơ.
6	Máy GDLH Tư Sang: 4ISZ – 1.8 Số BD: 06	- Cơ sở chế tạo và đăng kí thi: Cơ sở Tư Sang; Địa chỉ: khu phố Cầu Xéo, Hậu

		Thành, Cái Bè, Tiền Giang.
7	Máy GDLH Vĩnh Thái: 4LL -1.8 Số BD: 07 Bề rộng cắt 1,8m; di động bánh xích,; vơ lúa kiểu guồng gạt.	- Cơ sở đăng kí dự thi: DNTN thương mại Vĩnh Thái; Địa chỉ: 553 đường Hòa Hảo, P7, Q11, Tp. HCM - Cơ sở chế tạo: Jiang Fengling Group Taizhou Modern Agriculture Equipment Co, LTD – Trung Quốc
8	Máy GDLH Đại Lợi: Đại Lợi SốBD: 08 Bề rộng cắt 1.8m; di động bánh xích cao su, vơ lúa kiểu guồng gạt.	- Cơ sở đăng kí dự thi: Cơ khí Đại Lợi Địa chỉ: 27 Phạm Hữu Lầu, P4, Tp Cao Lãnh - Cơ sở chế tạo: Trung quốc, Đại Lợi Cải tiến một số bộ phận.
9	Máy GDLH Minh phát: Minh Phát 3 - Series 2.0 Số BD: 10 Bề rộng cắt 2.0 m; di động bánh xích vơ lúa kiểu guồng gạt	Cơ sở đăng kí dự thi: Công ty TNHH XNK Minh Phát; Địa chỉ: 1 điện biên phủ - p25 Q Bình Thạnh - HCM -Cơ sở chế tạo:Zongi southern Machinery co Ltd; Địa chỉ: Zhejiang – Trung Quốc.
10	Máy GDLH Năm Sanh: NS-1,50. Bề rộng cắt 1.5m; di động bánh xích cao su tự chế, vơ lúa kiểu đĩa sao. Số BD: 11	- Cơ sở chế tạo và đăng kí thi: Trần Văn Sanh ; Địa chỉ: ấp Thới Bình A, xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, tp Cần Thơ

ĐẶC TÍNH CỦA TỪNG MÁY THAM GIA HỘI THI

1 Máy GDLH của xưởng cơ khí cầu 05

Mẫu máy là loại 4LZ 2.0 của Trung Quốc, được xưởng CK cầu 05 – An Giang cải tiến một số bộ phận cho phù hợp với điều kiện của vùng ĐBSCL.

Đặc điểm kĩ thuật chính

1. Mã hiệu: Dũng số 5	7. Bộ phận gạt đập:
2. Năng suất máy công bố, ha/h : 0,4 ha/h	- Bề rộng cắt, mm: 2000
3. Kích thước phủ bì:	- Bộ phận vơ lúa: guồng gạt
- (D x R x C): 4800 x 2850 x 2400	- Bộ phận chuyển lúa: băng tải
4. Trọng lượng (tự công bố),kg: 2200	- Kiểu nâng hạ: thủy lực
5. Động cơ: Diezel Nhật	- Kiểu bộ phận đập: dọc trục, răng ngón
- Mã hiệu: ISUZU	- Kiểu làm sạch: hai sàng + quạt
- Công suất định mức, Hp: 56	8. Tổng hao tổn công bố, %: không
6. Bộ phận di động kiểu bánh xích cao su	9. Tỷ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: Không
- Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm:	10. Độ sạch công bố, %: ≥
90 x 46 x 350	11. Giá bán công bố: 145.000.000 đ

2 Máy GDLH của CK An Giang

Máy GDLH của CK An Giang là mẫu máy 4LZ 2.0 do Công ty Trung Kiên –Long Châu – Hồ Nam - Trung Quốc chế tạo.

Đặc điểm kỹ thuật chính

1. Mã hiệu: GD – 2.0	7. Bộ phận gặt đập
2. Năng suất máy công bố, ha/h: 0,3 - 0.5	- Bề rộng cắt, mm: 1800
3. Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 4990 x 2700 x 2600	- Kiểu vơ lúa: guồng gạt
4. Trọng lượng (tự công bố), kg: 2630	- Bộ phận chuyên lúa: băng tải xích
5. Động cơ: Diezel Trung Quốc - Công suất định mức, Hp/rpm: 55 /2600	- Kiểu nâng hạ: thủy lực
6. Bộ phận di động: bánh xích cao su - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm: 90 x 46 x 350	- Kiểu bộ phận đập: dọc trục, trống răng
	- Kiểu làm sạch: sàng 2 lớp + quạt
	8. Tổng hao tổn công bố, %: $\leq 3,0$
	9. Tỷ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: $\leq 2,0$
	10. Độ sạch công bố, %: ≥ 98
	11. Giá bán công bố: 175 000 000 VNĐ

3 Máy GDLH của Liễu Lâm Trung Quốc

Mẫu máy do Triết Giang Trung Quốc chế tạo

Đặc điểm kỹ thuật chính

1. Mã hiệu: 4LZ – 160B	7. Bộ phận gặt đập:
2. Năng suất công bố, ha/h : 0.4	- Bề rộng cắt, mm: 1800
3. Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 5000 x 2000 x 2080	- Bộ phận vơ lúa: guồng gạt
4. Trọng lượng (tự công bố),kg: 2000	- Bộ phận chuyên lúa: băng tải xích
5. Động cơ: Diezel - Mã hiệu: Trung Quốc - Công suất định mức, Hp: 54	- Kiểu nâng hạ: thủy lực
6. Kiểu bộ phận di động: Bánh xích cao su - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm: 90 x 46 x 350	- Kiểu bộ phận đập: dọc trục, răng ngón
	- Kiểu làm sạch: sàng + quạt
	8. Tổng hao tổn công bố, %: $\leq 3\%$
	9. Tỷ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: $\leq 1,5$
	10. Độ sạch công bố, %: ≥ 98
	11. Giá bán công bố: 175 000 000 VNĐ

4 Máy GDLH của Minh Phát 1

Mẫu máy là loại 4LZ – 2/MP160series được nhập khẩu từ Trung Quốc và đã có một số điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện Việt Nam

Đặc điểm kỹ thuật chính

1. Mã hiệu: series -160	7. Bộ phận gặt đập:
2. Năng suất công bố, ha/h : 0,2 – 0,45	- Bề rộng cắt, mm: 1600
3. Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 4400 x 2000 x 2600	- Bộ phận vơ lúa: guồng gạt
4. Khối lượng máy (tự công bố), kg: 2080	- Bộ phận chuyên lúa: băng tải cánh gạt
5. Động cơ: Diezel Trung Quốc - Mã hiệu: 490 - Công suất định mức, HP/rpm: 45/2400	- Kiểu nâng hạ: Thủy lực
6. Kiểu bộ phận di động: banh xích cao su. - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm: 90 x 46 x 350	- Bộ phận đập: dọc trục, đất ngang
	- Kiểu làm sạch: Sàng + quạt
	8. Tổng hao tổn tự công bố, %: ≤ 3.0
	9. Tỷ lệ tróc vỡ hạt tự công bố, %: $\leq 2,0$
	10. Độ sạch công bố, %: ≥ 98
	11. Giá bán công bố: 160 000 000

5 Máy GDLH của Hoàng Thắng

Mẫu do DNTN nhựa Hoàng Thắng nghiên cứu chế tạo và đang hoàn thiện
Đặc điểm kỹ thuật chính

<ol style="list-style-type: none">Mã hiệu: GDLH-125-60Năng suất công bố, ha/h: 0.07 – 0.1Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 4500 x 1700 x 2400Trọng lượng (tự công bố), kg: 1300Động cơ: Diesel - Mã hiệu: VIKYNO-RV195 - Công suất định mức, Hp: 16,5Kiểu bộ phận di động: bánh xích cao su TQ - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm: 90 x 46 x 350	<ol style="list-style-type: none">Bộ phận gặt đập - Bề rộng cắt, mm: 1300 - Kiểu vỏ lúa: guồng gạt - Bộ phận chuyển lúa: băng tải xích - Kiểu nâng hạ: cáp tời trợ lực - Kiểu bộ phận đập: dọc trục - Kiểu làm sạch: sàng 2 lớp + quạtTổng hao tổn công bố, %: $\leq 0,9 - 3.0$Tỉ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: 1-2Độ sạch tự công bố, %: ≥ 95Giá bán công bố: 85 000 000 VNĐ
--	---

6 Máy GDLH của Vĩnh Thái

Mẫu máy là mẫu máy mới kiểu côn tự động, sang lác tròn do tập đoàn Phong Ling-Trung Quốc chế tạo.

Đặc điểm kỹ thuật chính

<ol style="list-style-type: none">Mã hiệu: 4LL-1.8Năng suất công bố, ha/h : 0.2 – 0.5Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 4620 x 2190 x 2160Trọng lượng công bố, kg: 2160Động cơ: Diesel China - Mã hiệu: - Công suất định mức, Hp: 54Kiểu bộ phận di động: bánh xích cao su TQ - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm: 90 x 46 x 350	<ol style="list-style-type: none">Bộ phận gặt đập - Bề rộng cắt, mm: 1800 - Kiểu vỏ lúa: guồng gạt - Bộ phận chuyển lúa: băng tải xích - Kiểu nâng hạ: thủy lực - Kiểu bộ phận đập: dọc trục , răng ngón - Kiểu làm sạch: sàng 2 lớp + quạtTổng hao tổn công bố, %: ≤ 3.0Tỉ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: ≤ 2.0Độ sạch công bố, %: ≥ 98Giá bán công bố: 192.000.000 VNĐ
--	--

7 Máy GDLH của cơ sở Đại Lợi

Máy GDLH của cơ sở Đại Lợi là mẫu máy 4LZ-1.8 được Đại Lợi điều chỉnh và cải tiến để phù hợp với điều kiện Việt Nam

Đặc điểm kỹ thuật chính

<ol style="list-style-type: none">Mã hiệu: Đại lợiNăng suất máy công bố, ha/h : 0.4Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 5300 x 2600 x 2400Trọng lượng (tự công bố), kg: 2530Động cơ: Diesel - Mã hiệu: Trung Quốc - Công suất định mức, Hp: 51Kiểu bộ phận di động: Bánh xích cao su - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm: 90 x 46 x 400	<ol style="list-style-type: none">Bộ phận gặt đập: - Bề rộng cắt, mm: 1800 - Bộ phận vỏ lúa: guồng gạt - Bộ phận chuyển lúa: băng tải xích - Kiểu nâng hạ: thủy lực - Kiểu bộ phận đập: dọc trục, răng ngón - Kiểu làm sạch: sàng + quạtTổng hao tổn công bố, %: ≤ 2Tỉ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: ≤ 1Độ sạch công bố, %: ≥ 98Giá bán công bố: 175 000 000 VNĐ
---	---

8 Máy GDLH của cơ sở Tư Sang

Máy do cơ sở Tư Sang tự nghiên cứu chế tạo mẫu đã được hoàn thiện nhiều hơn so với đợt thi năm 2007

1. Mã hiệu: 4ISZ – 1.8 2. Năng suất máy công bố, ha/h : 0.3 - 0.73. Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 4800 x 2300 x 2100 4. Trọng lượng (tự công bố),kg: 2100 5. Động cơ: Diezel - Mã hiệu: IUSZU - Công suất định mức, Hp: 61 6. Kiểu bộ phận di động: Bánh xích cao su - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm: 90 x 46 x 400	7. Bộ phận gặt đập: - Bề rộng cắt, mm: 1800 - Bộ phận vỡ lúa: guồng gạt - Bộ phận chuyển lúa: băng tải xích - Kiểu nâng hạ: thủy lực - Kiểu bộ phận đập: dọc trục - Kiểu làm sạch: sàng + quạt 8. Tổng hao tổn công bố, %: ≤ 2 9. Tỷ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: ≤ 1 10. Độ sạch công bố, %: ≥ 95 11. Giá bán công bố: 160 000 000 VNĐ
---	--

9 Máy GDLH Minh Phát 3

Máy được nhập khẩu từ Trung Quốc

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

1. Mã hiệu: series -200 2. Năng suất máy công bố, ha/h : 0,3 – 0,8 3. Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 5000 x 2500 x 2600 4. Khối lượng máy (tự công bố), kg: 2750 5. Động cơ: Diezel Trung Quốc - Mã hiệu: 4102 - Công suất định mức, HP/rpm: 65/2400 6. Kiểu bộ phận di động: bánh xích cao su. - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm: 90 x 46 x 400	7. Bộ phận gặt đập: - Bề rộng cắt, mm: 2000 - Bộ phận vỡ lúa: guồng gạt - Bộ phận chuyển lúa: băng tải cánh gạt - Kiểu nâng hạ: Thủy lực - Bộ phận đập: dọc trục - Kiểu làm sạch: Sàng + quạt 8. Tổng hao tổn công bố, %: ≤ 3.0 9. Tỷ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: $\leq 2,0$ 10. Độ sạch công bố, %: ≥ 98 11. Giá bán công bố: 195 000 000 VNĐ
---	---

10 Máy GDLH của cơ sở Năm Sanh

Máy do cơ sở Năm Sanh nghiên cứu chế tạo, máy có bộ phận vỡ lúa kiểu cánh sao, và chuyển lúa kiểu xích kẹp, bánh xích cao su tự chế.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

1. Mã hiệu: NS-1.5 2. Năng suất máy công bố, ha/h : 0.4 3. Kích thước phủ bì: - (D x R x C): 3800 x 2100 x 2200 4. Khối lượng máy (tự công bố), kg: 1400 5. Động cơ: Diezel Trung Quốc - Mã hiệu: D30 - Công suất định mức, HP: 30 6. Kiểu bộ phận di động: bánh xích cao su. - Bước xích x Số bước x Bề rộng, mm:	7. Bộ phận gặt đập: - Bề rộng cắt, mm: 1500 - Bộ phận vỡ lúa: bánh sao - Bộ phận chuyển lúa: xích kẹp - Kiểu nâng hạ: Thủy lực - Bộ phận đập: dọc trục - Kiểu làm sạch: Sàng + quạt 8. Tổng hao tổn công bố, %: ≤ 2.0 9. Tỷ lệ tróc vỡ hạt công bố, %: $\leq 0,0$ 10. Độ sạch công bố, %: ≥ 90 11. Giá bán công bố: 120 000 000 VNĐ
---	---

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC MÁY THAM GIA HỘI THI

1 Kết cấu, chất lượng chế tạo và tài liệu kỹ thuật đi kèm

Nhìn chung các máy còn thiếu các tài liệu kỹ thuật đi kèm như: hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng, tài liệu công bố các đặc tính kỹ thuật ; chứng chỉ chất lượng của cơ quan có thẩm quyền

- Máy nhập khẩu:

7/10 mẫu máy là của Trung Quốc, những mẫu này có kết cấu và hình dáng gần giống nhau. Năm trong số bảy mẫu là những mẫu đã được đưa vào sử dụng ở nước ta từ 02-04 năm trước. Chúng đã qua nhiều thử nghiệm và cải tiến, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện vùng ĐBSCL như: gặt lúa ướt, lúa đổ, ruộng lầy...

Hai mẫu máy của Vĩnh Thái và Liễu Lâm mới nhập về nên chưa được thử nghiệm nhiều. Đặc biệt mẫu máy 4LL-1.8 có cấu tạo côn tự động, phù hợp với điều kiện đồng ruộng đã được cải tạo phẳng, dài, có nền, tuy nhiên khi lựa chọn sử dụng ở điều kiện ĐBSCL cần thận trọng vì loại này giá thành cao và chưa hẳn đã làm việc tốt ở điều kiện đồng ruộng chưa được cải tạo nhiều như ĐBSCL.

Các mẫu máy Trung Quốc được sản xuất công nghiệp hàng loạt nên ổn định và có tính lặp lại.

- Mẫu máy trong nước:

Mẫu máy 4ISZ- 1.8 của cơ sở Tư Sang có hình thức và kết cấu khá hợp lý, máy làm việc ổn định.

Mẫu máy NS-1.5 của cơ sở Năm Sanh kết cấu và hình thức chưa được đẹp, nhiều chi tiết quay không được bao che mất an toàn.

Mẫu máy GDLH-125-60 của Hoàng Thắng Hình Thức và kết cấu tạm được, tuy nhiên máy chế tạo mang tính thủ công, độ ổn định chưa cao, con hư hỏng, trục trặc.

Các máy trong nước sản xuất đơn chiếc, không có bản vẽ chế tạo, nên không ổn định và không có tính lặp lại.

2. Khả năng làm việc:

Ở điều kiện ruộng khô, lúa đứng tất cả các máy làm việc khá tốt: hao tổn dưới 2%; độ sạch đạt trên 95%.

Các máy Trung Quốc đã được cải tiến, điều chỉnh như máy: Đại Lợi, cơ khí cầu 05 làm việc cho chất lượng khá tốt cả khi gặt lúa ướt sương và lúa đổ.

Máy Trung Quốc (máy Vĩnh Thái) khi chưa điều chỉnh bộ phận đập và sàng (tăng kích thước lỗ...) làm việc không tốt ở điều kiện lúa ướt sương, chất lượng lúa không sạch và hao tổn nhiều.

Máy Tư Sang làm việc chất lượng tốt và ổn định (máy có diện tích và thời gian làm việc nhiều nhất)

Máy Năm Sanh làm việc khá tốt và ổn định

Máy Hoàng Thắng năng suất thấp và làm việc chưa ổn định, hay xảy ra trục trặc.

Một số máy có thợ lái chưa tốt nên ảnh hưởng tới chất lượng gặt. Các máy có thợ lái tốt là máy Tư Sang, Năm sanh, Đại Lợi, Liễu Lâm.

Nhìn chung các mẫu máy dự thi đều đáp ứng được yêu cầu thu hoạch lúa của vụ đông xuân, vấn đề tồn tại là tính ổn định, điều kiện làm việc của công nhân (điều khiển linh hoạt nhẹ nhàng), trình độ thợ lái

3. Khả năng ứng dụng vào sản xuất:

Các mẫu máy có nguồn gốc từ Trung Quốc nếu thêm một số cải tiến, về mặt kỹ thuật hoàn toàn có thể phổ biến được vào sản xuất. Máy Trung Quốc sản xuất công nghiệp dễ chiếm lĩnh thị trường, nhưng khả năng linh hoạt trong thay đổi cải tiến lại bị hạn chế, do phải thay đổi quy trình công nghệ. Giá thành các máy Trung Quốc khá cao khoảng 160tr – 200tr, hiện tại nhiều nông dân ĐBSCL chưa có điều kiện đầu tư.

Mẫu máy Tur Sang có kết cấu khá hợp lý làm việc khá ổn định, tuy nhiên thời gian thử chưa nhiều chưa bộc lộ hết những tồn tại về độ bền. Máy mang tính chất sản xuất đơn chiếc, vì vậy khó có thể phổ biến được nhiều vào sản xuất. Mặt khác giá máy còn cao 160tr -170 tr.

Máy Năm Sanh hình thức chưa đẹp, chưa đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Giá máy thấp hơn so với những máy khác, tuy nhiên cũng không có khả năng chế tạo nhiều vì thế khả năng phổ biến nhiều trong sản xuất là không thể có.

Máy Hoàng Thăng độ ổn định chưa cao, năng suất thấp, hiện tại cần nghiên cứu hoàn thiện thêm.

KẾT QUẢ BÌNH TUYẾN

Bảng tổng hợp điểm các chỉ tiêu định lượng - định tính của máy và xếp hạng chung cuộc

TT	Tên chỉ tiêu	Tên cơ sở có máy dự thi									
		CK Cầu 05	CK An Giang	Liễu Lâm	Minh Phát 1	Hoàng Thăng	Vinh Thái	Đại Lợi	Tur Sang	Minh Phát 3	Năm Sanh
I	Năng suất máy	92	88	84	23	16	84	47	150	39	48
1	Năng suất thuần túy tính cho 1m bề rộng cắt cầu tạo	28	56	28	7	0	28	7	70	7	0
2	Năng suất thuần thực tế tính cho 1m bề rộng cắt cầu tạo	64	32	56	16	16	56	40	80	32	48
II	Chất lượng làm việc	240	265	405	260	310	290	450	430	355	290
3	Hao phí tổng cộng	120	140	160	140	200	160	180	160	160	80
4	Độ sạch	70	80	90	70	60	80	90	70	70	100
5	Tỉ diện tích không gặt trên diện tích thử máy	50	30	50	50	50	50	45	50	50	50
6	Hệ số tin cậy sử dụng	0	15	105	0	0	0	135	150	75	60
III	Chi phí trực tiếp	126	51	73	32	16	57	99	143	45	91
7	Chi phí nhiên liệu	56	16	24	32	16	8	64	80	24	56
8	Chi phí lao động	70	35	49	0	0	49	35	63	21	35
	Tổng cộng điểm định lượng	458	404	562	315	342	431	596	723	439	429
	Xếp thứ tự định lượng	4	8	3	10	9	6	2	1	5	7
	ĐIỂM ĐỊNH TÍNH	150	130	150	110	120	140	150	150	150	195
	TỔNG CỘNG ĐIỂM	608	534	712	425	462	571	746	873	589	624
	XẾP THỨ TỰ	5	8	3	10	9	7	2	1	6	4
	XẾP HẠNG CHUNG CUỘC	KK		3				2	1	KK	3